Trường THPT Quang Trung Khối 10

Tổ Sinh học

***Bài 19*: GIẢM PHÂN**

Giảm phân là hình thức phân bào của *các tế bào sinh dục ở vùng chín*.

Giảm phân gồm: *Giảm phân I và Giảm phân II*

**I – Giảm phân I**

|  |  |
| --- | --- |
| **Các kì** | **Diễn biến** |
| **Kì đầu I** | - Các NST kép *bắt đôi với nhau theo từng cặp tương đồng, chúng tiếp hợp với nhau và có thể diễn ra sự trao đổi chéo. Sau đó các NST kép dần dần co xoắn lại.*- Cuối kì đầu, màng nhân và nhân con *tiêu biến*, thoi phân bào *hình thành* và sợi thoi phân bào đính vào *tâm động* của NST kép. |
| **Kì giữa I** | - Các cặp NST kép *co xoắn cực đại* và tập trung thành *2 hàng* tại mặt phẳng xích đạo của thoi phân bào.- Dây tơ phân bào từ mỗi cực tế bào chỉ đính vào *một phía* của mỗi NST kép trong cặp tương đồng. |
| **Kì sau I** | *-*Cặp NST kép tương đồng *phân li thành 2 NST kép di chuyển về 2 cực của tế bào.* |
| **Kì cuối I** | - Tại mỗi cực tế bào NST kép *dần dần dãn xoắn*- Màng nhân và nhân con *dần xuất hiện*- Thoi phân bào *tiêu biến*- Tế bào chất phân *chia tạo nên 2 tế bào con có số lượng NST kép giảm đi một nửa.* |

**II – Giảm phân II**

- Sau khi kết thúc giảm phân I, các tế bào bước vào giảm phân II mà *không nhân đôi NST*

- Giảm phân II được chia thành 4 kì: Kì đầu II, kì giữa II, kì sau II, kì cuối II. Diễn biến các kì giảm phân II tương tự như *quá trình nguyên phân.*

**III. Kết quả của giảm phân**

Từ 1 tế bào mẹ ban đầu (2n) qua giảm phân I và II tạo ra *4 tế bào con có bộ NST giảm đi một nửa (n).*

- Sau giảm phân II, các tế bào con sẽ biến đổi thành các giao tử:

+ Ở cơ thể động vật:

* Trong quá trình phát sinh giao tử đực, *4 tế bào con sẽ biến đổi thành 4 tinh trùng.*
* Trong quá trình phát sinh giao tử cái: *1 trong 4 tế bào con sẽ biến đổi thành tế bào trứng, 3 tế bào còn lại tạo thành 3 thể cực.*

+ Ở cơ thể thực vật: Các tế bào con *tiếp tục phân bào* để hình thành nên *hạt phấn và túi phôi.*

**IV – Ý nghĩa của giảm phân**

+ Về mặt lí luận: Nhờ giảm phân, giao tử được tạo thành mang bộ NST *đơn bội(n)*, thông qua thụ tinh mà bộ NST (2n) của loài được khôi phục.

 Nhờ sự kết hợp 3 quá trình *nguyên phân, giảm phân và thụ tinh* mà bộ NST của loài sinh sản hữu tính được duy trì, ổn định qua các thế hệ cơ thể.

+ Về mặt thực tiễn: Sử dụng *phương pháp lai hữu tính* giúp tạo ra nhiều *biến dị tổ hợp* phục vụ trong công tác chọn giống.